

Bản án số: 114/2018/HS-ST

Ngày 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xet.

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Toà án nhân dân Thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1987 tại: Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 3, phường B Th X, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/10/2017, có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người. Ngày 28/4/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã TU khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Trọng Nh, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố Tân Ba, phường Thái Hòa, Thị xã TU, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Võ Hữu Đ, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố T B, phường Th H, Thị xã TU, tỉnh Bình Dương (cha ruột bị hại); có mặt.

- Bà Phùng Thị Nh, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố T B, phường Th H, Thị xã TU, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột bị hại); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà Nh: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Khối 1, thị trấn Kh S, huyện H H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: Khu dân cư thương mại U H, khu phố 3, phường U H, Thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Yên Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 2, khu phố T B, phường Th H, Thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2005, có giá trị sử dụng không thời hạn.

Khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 28/10/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 77L1 - 791.12 lưu thông trên đường ĐT747B nối dài theo hướng từ Công ty Chí Hùng về chợ Tân Ba thuộc phường Th H, Thị xã TU. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố T M, phường Th H, H nhìn thấy phía trước cùng chiều hướng lưu thông có 01 xe ô tô, H điều khiển xe 77L1 - 791.12 vượt lên bên trái và lấn sang phần đường dành cho các xe lưu thông hướng ngược chiều để vượt xe ô tô. Lúc này, hướng ngược chiều có xe mô tô biển số 61E1 - 553.26 do ông Võ Trọng Nh điều khiển đang lưu thông chạy đến nên phần bửng phía trước bên phải xe 77L1 - 791.12 va chạm vào trục bánh trước của xe 61E1 - 553.26 gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn 02 xe mô tô bị hư hỏng, ông Nh bị thương tích nặng và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Đến ngày 29/10/2017, ông Nh tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT747B thuộc khu phố T M, phường Th H, Thị xã TU. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 9 m, ở giữa có vạch sơn không liên tục chia mặt đường thành 02 phần bằng nhau, mỗi bên rộng 4m50, hai bên

đường là hành lang dành cho người đi bộ. Chọn mép lề bên phải theo hướng công ty Chí Hùng về chợ Tân Ba làm mép lề chuẩn. Chọn trụ điện số 47 nằm trên hành lang đường bên phải mép lề chuẩn làm điểm chuẩn cố định. Hiện trường để lại 01 vết cày (1) dài 7m90, khoảng cách từ điểm chuẩn cố định đo đến đầu vết cày (1) là 9m30; khoảng cách từ đầu vết cày (1) đo vào mép lề chuẩn là 3m70, điểm cuối vết cày (1) đo vào mép lề chuẩn là 3m70. Tại vị trí trên vạch sơn giữa mặt đường để lại 01 vết cày (2), kích thước 1x3cm, khoảng cách từ tâm vết cày đo vào mép lề chuẩn là 4m50, đo đến điểm cuối vết cày (1) là 0,9m. Sau tai nạn xe mô tô biển số 77L1 - 791.12 và xe mô tô biển số 61E1 - 553.26 đã được người dân đẩy vào hành lang đường bộ.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định: Tình trạng đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường bằng phẳng được trải nhựa, có vạch kẻ đường không liên tục chia đoạn đường thành 02 phần bằng nhau. Trước khi tai nạn xe 61E1 - 553.26 lưu thông theo hướng từ công ty Chí Hùng về chợ Tân Ba; xe 77L1 - 791.12 lưu thông theo hướng ngược lại với xe 61E1 - 553.26. Sau va chạm xe 77L1 - 791.12 ngã trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông, đuôi xe hướng vào lề chuẩn, đầu xe hướng sang lề đối diện; khoảng cách từ trục bánh trước đo vào mép lề chuẩn là 3,7m, trục bánh sau đo vào mép lề chuẩn là 3m10 và đo đến trục trước xe 61E1 - 553.26 là 0,9m; khi ngã xe 77L1 - 791.12 để lại vết cày 7m90 m, điểm đầu vết cày đo vào mép lề chuẩn là 3,70m, điểm cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 3,70m. Xe 61E1 - 553.26 ngã về bên phải, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng về hướng đối diện. Khoảng cách từ trục trước đo đến mép lề chuẩn là 3,8m, trục sau đo vào mép lề chuẩn là 4,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 910/GĐPY ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ Trọng Nh là do chấn thương ngực bụng kín, dập vỡ đa tạng, chảy mất máu không hồi phục.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã TU tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61E1 - 553.26 và giấy chứng nhận đăng ký xe;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh đen bạc, biển số 77L1 - 791.12 và giấy chứng nhận đăng ký xe;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Văn H.

Xe mô tô biển số 61E1 - 553.26 do bà Võ Yến Nh đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà Nhi là chị ruột của bị hại Võ Trọng Nh. Ngày 28/10/2017, bà Nhi cho Nhân mượn xe đi công việc và bị tai nạn. Ngày 28/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã TU, tỉnh Bình Dương, đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 73/QĐ trả lại xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nhi.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại số tiền 413.308.768 đồng, bao gồm chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền chi phí bị hại Nh đi học trước lúc xảy ra tai nạn, tiền chi phí điều trị trước khi chết. Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bà Võ Yến Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe 61E1 - 553.26 với số tiền 13.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS.TU ngày 31/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành. Khi truy tố và xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có lợi cho bị cáo hơn mức hình phạt Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh nhưng thay đổi điều, khoản áp dụng từ Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thành Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và xác định sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, gia đình bị hại và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 413.308.768 đồng mà chỉ yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm chi phí mai táng, chi phí đi lại, chăm sóc y tế trước khi bị hại chết và bồi thường tổn thất tinh thần cho cha mẹ bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1 - 791.12, màu xanh đen bạc, nhãn hiệu Honda; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi trong vụ tai nạn giao thông mà Tòa xét xử và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành. Khi truy tố và xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có lợi cho bị cáo hơn mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo trước sau thống nhất với nhau, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/10/2017, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 77L1 - 791.12 không chú ý quan sát, chạy không đúng phần đường quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với xe mô tô biển số 61E1 - 553.26 do ông Võ Trọng Nh điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm ông Nh tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản thân bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo và nhận định của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội ảnh hưởng đến điều kiện sống của gia đình bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ sức tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội mà vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo thực hiện hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ dẫn đến chết người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo quy định tại Điều 584 và 591 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm chi phí mai táng, chi phí đi lại, chăm sóc y tế trước khi bị hại chết và bồi thường tổn thất tinh thần cho cha mẹ bị hại. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Võ Yến Nhi) yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển số 61E1 – 553.26 với số tiền là 13.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nhi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên trả lại bị cáo Trần Văn H: 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77L1 - 791.12 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Văn H.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (27/9/2018).

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường B Th X, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn H tiếp tục bồi thường cho ông Võ Hữu Đ và bà Phùng Thị Nh số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bao gồm chi phí mai táng, chi phí đi lại, chăm sóc y tế trước khi bị hại chết và bồi thường tổn thất tinh thần.

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho bà Võ Yên Nh chi phí sửa xe với số tiền là 13.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại bị cáo Trần Văn H: 01 (Một) xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh-đen-bạc, biển số 77L1-791.12; số khung 6306FZ168356, số máy JF63E1522490 (xe hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số XB90710 tên Trần Văn H do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2005, có giá trị sử dụng không thời hạn (bị rách thành 02 lớp).

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.650.000 án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Thị xã TU;
- Công an Thị xã TU;
- Chi cục THADS Thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp